

<b>S T T</b>	<b>TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ</b>	<b>ĐIỂM CHUẨN</b>	<b>ĐIỂM THẨM ĐỊNH</b>	<b>CHỈ SỐ CCHC 2023 (%)</b>	<b>XẾP HẠNG</b>
<b>I</b>	<b>KHỐI SỞ</b>				
1	Sở Tài chính	90,00	87,47	<b>97,19</b>	<b>TỐT</b>
2	Sở Nội vụ	96,00	90,38	<b>94,15</b>	<b>TỐT</b>
3	Văn phòng UBND tỉnh	82,50	76,35	<b>92,55</b>	<b>TỐT</b>
4	Thanh tra tỉnh	77,50	70,81	<b>91,37</b>	<b>TỐT</b>
5	Ban Dân tộc	69,75	62,75	<b>89,96</b>	<b>TỐT</b>
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	96,00	86,36	<b>89,96</b>	<b>TỐT</b>
7	Sở Thông tin và Truyền thông	96,00	86,07	<b>89,66</b>	<b>TỐT</b>
8	Sở Tư pháp	94,50	84,27	<b>89,17</b>	<b>TỐT</b>
9	Sở Khoa học và Công nghệ	96,00	85,43	<b>88,99</b>	<b>TỐT</b>
10	Sở Công Thương	94,00	82,95	<b>88,24</b>	<b>TỐT</b>
11	Sở Văn hóa và Thể thao	96,00	83,86	<b>87,35</b>	<b>TỐT</b>
12	Sở Ngoại vụ	89,00	76,87	<b>86,37</b>	<b>TỐT</b>
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	91,00	78,39	<b>86,14</b>	<b>TỐT</b>
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	96,00	82,33	<b>85,76</b>	<b>TỐT</b>
15	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	95,00	81,33	<b>85,61</b>	<b>TỐT</b>
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	96,00	81,66	<b>85,06</b>	<b>TỐT</b>
17	Sở Y tế	96,00	80,92	<b>84,29</b>	<b>KHÁ</b>
18	Sở Du lịch	94,00	77,37	<b>82,31</b>	<b>KHÁ</b>
19	Sở Giao thông vận tải	95,00	77,28	<b>81,35</b>	<b>KHÁ</b>
20	Sở Xây dựng	95,00	73,45	<b>77,32</b>	<b>KHÁ</b>
21	Sở Tài nguyên và Môi trường	96,00	70,63	<b>73,57</b>	<b>TRUNG BÌNH</b>
<b>II</b>	<b>CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC</b>				
22	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	92,50	88,00	<b>95,14</b>	<b>TỐT</b>
23	Kho bạc Nhà nước tỉnh	99,00	94,10	<b>95,05</b>	<b>TỐT</b>
24	Cục Hải quan tỉnh	99,00	91,05	<b>91,97</b>	<b>TỐT</b>
25	Bảo hiểm xã hội tỉnh	99,00	89,80	<b>90,71</b>	<b>TỐT</b>
26	Cục Thuế tỉnh	97,00	85,83	<b>88,48</b>	<b>TỐT</b>
27	Công an tỉnh	100,00	85,07	<b>85,07</b>	<b>TỐT</b>
<b>III</b>	<b>UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>				
28	UBND huyện Khánh Vĩnh	95,50	88,76	<b>92,94</b>	<b>TỐT</b>
29	UBND thành phố Cam Ranh	95,50	88,04	<b>92,19</b>	<b>TỐT</b>

<b>S T T</b>	<b>TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ</b>	<b>ĐIỂM CHUẨN</b>	<b>ĐIỂM THẨM ĐỊNH</b>	<b>CHỈ SỐ CCHC 2023 (%)</b>	<b>XẾP HẠNG</b>
30	UBND huyện Khánh Sơn	95,50	86,41	<b>90,48</b>	<b>TỐT</b>
31	UBND huyện Vạn Ninh	95,50	85,50	<b>89,53</b>	<b>TỐT</b>
32	UBND thành phố Nha Trang	95,50	82,54	<b>86,43</b>	<b>TỐT</b>
33	UBND huyện Cam Lâm	95,50	81,42	<b>85,26</b>	<b>TỐT</b>
34	UBND thị xã Ninh Hòa	95,50	80,31	<b>84,09</b>	<b>KHÁ</b>
35	UBND huyện Diên Khánh	95,50	79,13	<b>82,86</b>	<b>KHÁ</b>
<b>IV</b>	<b>KHỐI SỰ NGHIỆP</b>				
36	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông	94,00	89,46	<b>95,17</b>	<b>TỐT</b>
37	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	95,00	89,84	<b>94,57</b>	<b>TỐT</b>
38	Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh	94,00	88,81	<b>94,48</b>	<b>TỐT</b>
39	Trường Đại học Khánh Hòa	94,00	88,20	<b>93,83</b>	<b>TỐT</b>
40	Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa	95,00	86,20	<b>90,74</b>	<b>TỐT</b>
41	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	92,00	81,08	<b>88,13</b>	<b>TỐT</b>
42	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	94,00	81,46	<b>86,66</b>	<b>TỐT</b>

### **TỔNG HỢP CHUNG KẾT QUẢ XẾP HẠNG NĂM 2023**

<b>XẾP HẠNG</b>	<b>TỐT</b> <i>(đạt từ 85% trở lên)</i>	<b>KHÁ</b> <i>(đạt từ 75% trở lên)</i>	<b>TB</b> <i>(đạt từ 60% trở lên)</i>	<b>YẾU</b> <i>(đạt dưới 60%)</i>	
Khối Sở	16	4	1	0	21
Cơ quan ngành dọc cấp tỉnh	6	0	0	0	6
UBND cấp huyện	6	2	0	0	8
Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	7	0	0	0	7
<b>Tổng</b>	<b>35</b> <i>(83,33%)</i>	<b>6</b> <i>(14,29%)</i>	<b>1</b> <i>(2,38%)</i>	<b>0</b>	<b>42</b>